

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 80/CHOLIMEX FOOD/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946

Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/4.21.Cl do Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **BÁNH BAO NHÂN XÁ XÍU**

2. Thành phần: Bột bánh bao (*bột mì, nước, bột đậu nành, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(ii))*) (60 %), thịt heo, xốt ướp xá xíu (*tương hạt, đường, tỏi, mật ong, nước tương, muối iod (NaCl, KIO₃), nước, chất điều vị (621), chất điều chỉnh độ acid (260), ngũ vị hương, rượu, phẩm màu tổng hợp (129), chất bảo quản (202)*), hành trắng, dầu thực vật tinh luyện, đường, nước tương, tỏi, bột năng, chất làm dày (1422), rượu, ngũ vị hương, dầu mè, chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (129), tiêu đen.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đặt trong khay PP/PET/PS, đóng trong bao PE, PA (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

Khối lượng tịnh: 280 g; 500 g; 1 kg; 2 kg hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng, hoặc tùy theo yêu cầu khách hàng, tùy theo thị trường.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm); QCVN 8-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm)

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm)

- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2023



Nguyễn Thị Huyền Trang

KT3-03754ATP2/2-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

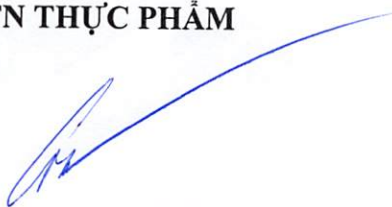
10/06/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : BÁNH BAO NHÂN XÁ XÍU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 27/05/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 30/05/2022 - 10/06/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-C55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.2. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.3. E. Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.4. Staphylococcus aureus, CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.5. Clostridium perfringens, CFU/g	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.6. Salmonella spp /25 g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 10 ^(*)
7.8. Bacillus cereus giả định, CFU/g	ISO 7932 : 2004	Nhỏ hơn 10 ^(*)

Ghi chú: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03754ATP2/2-3

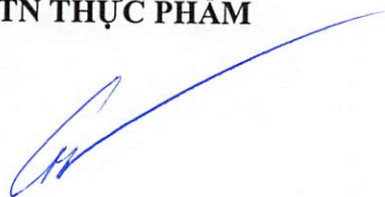
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

10/06/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **BÁNH BAO NHÂN XÁ XÍU**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 27/05/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 30/05/2022 - 10/06/2022
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**
Lô C40-43/I, C51-C55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg	TCVN 8427 : 2010 QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/kg		3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

KT3-04437ATP2/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/07/2022
Trang 01/01

1. Tên mẫu : BÁNH BAO NHÂN XÁ XÍU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/06/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 23/06/2022 - 01/07/2022
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate, mg/kg	TCVN 8471:2010	10,0	Nhỏ hơn 30,0 ⁽¹⁾

Ghi chú: (1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

Cơ sở chịu trách nhiệm về nội dung thể hiện trên nhãn bằng tiếng nước ngoài tương ứng với nội dung tiếng Việt

SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc,
Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.

ĐT: (028) 37653389 - Fax: (028) 37653025

Hotline: (028) 37654946

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

Sản xuất tại Việt Nam



KHỐI LƯỢNG TÍNH: **280 g**



Bánh Bao Nhân Xà Xiu
CHAR SIU BAO

**VỎ MỀM MỊN
NHÂN ĐẬM VỊ**

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT
280 g



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG - DIRECTIONS



Hấp: Sản phẩm không cần rã đông, hấp khoảng 10 phút.
Steam: Char Siu Bao does not need to defrost, steam for about 10 minutes.



Microwave: Sản phẩm không cần rã đông, làm nóng sản phẩm trong khoảng 2 - 3 phút.
Microwave: Char Siu Bao does not need to defrost, heat for about 2 - 3 minutes.

280 g / 4 cái

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ ≤ -18° C

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn

THÀNH PHẦN - INGREDIENTS

Bột bánh bao (bột mì, nước, bột đậu nành, chất tạo xốp (500(ii)), chất điều chỉnh độ acid (341(i), 450(ii))) (60%), thịt heo, xốt ướp xá xiu (tương hạt, đường, tỏi, mật ong, nước tương, muối iod (NaCl, KIO₃), nước, chất điều vị (621), chất điều chỉnh độ acid (260), ngũ vị hương, rượu, phẩm màu tổng hợp (129), chất bảo quản (202)), hành trắng, dầu thực vật tinh luyện, đường, nước tương, tỏi, bột năng, chất làm dày (1422), rượu, ngũ vị hương, dầu mè, chất điều vị (621), phẩm màu tổng hợp (129), tiêu đen.

Bun powder (wheat flour, water, soybean flour, raising agent (500(ii)), acidity regulator (341(i), 450(ii))) (60%), pork, char siu sauce (soya bean, sugar, garlic, honey, soy sauce, iodized salt (NaCl, KIO₃), water, flavor enhancer (621), acidity regulator (260), five spice, wine, food coloring (129), preservative (202)), white onion, vegetable oil, sugar, soy sauce, garlic, flour, stabilizer (1422), wine, five spice, sesame oil, flavor enhancer (621), food coloring (129), black pepper.

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023

Giám Đốc



Nguyễn Thị Huyền Trang

**CHOLIMEX®**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
CHOLIMEXĐường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh,
TP.Hồ Chí Minh.
Tel: (028) 37653389
Fax: (028) 37653025
E-mail: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: BÁNH BAO NHÂN XÁ XÍU

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng rắn có nhân bên trong
- Màu sắc: Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ, không có vị lạ

2. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT, mục II.3, Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: phần 6, mục 6.5.1

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	TSVSVHK	CFU/g	5×10^5
02	Coliforms	CFU/g	10^3
03	<i>E. coli</i>	CFU/g	10^2
04	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10^2
05	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	10^2
06	<i>B. cereus</i>	CFU/g	10^2
07	<i>Salmonella</i>	CFU/25g	0
08	TSBTNM-M	CFU/g	10^3

3. **Hàm lượng kim loại nặng:** Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT, mục II.1, mục II.2, mục II.3, mục II.4

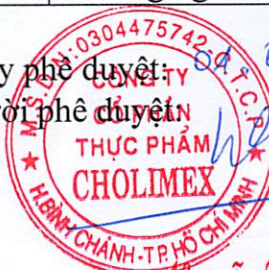
STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Arsen	mg/kg	0.1
02	Cadimi	mg/kg	0.05
03	Chì	mg/kg	0.1

1.4. **Phụ gia thực phẩm:** Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT (nguyên liệu tốt ướp xá xíu).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Kali sorbate	mg/kg	100

Ngày phê duyệt: 02.2023

Người phê duyệt:



Nguyễn Thị Huyền Trang